

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 30 tháng 06 năm 2019



Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	3
Bảng cân đối kế toán riêng	4 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 34

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Hoạt động chính đăng ký của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe tải, bus, xe du lịch và ô tô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ô tô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ô tô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp; dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ; và bán lẻ nhiên liệu động cơ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 19, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Đường 2A, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại Tầng 18, Tòa nhà SOFIC, số 10 Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 56 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch Thường trực	
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên	
Ông Phạm Văn Tài	Thành viên	
Bà Nguyễn Thiện Mỹ	Thành viên	
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên	
Ông Stephen Patrick Gore	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Đỗ Xuân Diên	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Lee Yong Bum	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Quang Bảo	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Adrian Teng	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Mai Phước Nghê	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Trọng Sánh	Trưởng Ban	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng Ban	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Đặng Công Trục	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch Thường trực	
Ông Phạm Văn Tài	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thiện Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Mai Phước Nghê	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Bảo Sơn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lee Yong Bum	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Quang Bảo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào Ngày 30 tháng 06 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 16.1 của báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày Ngày 30 tháng 06 năm 2019 được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Phó Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hùng Minh

Ngày 18 tháng 07 năm 2019

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	26.765.023.572	24.318.812.144
110	I. Tiền	93.805.124	124.138.659
111	1. Tiền	92.858.724	124.138.659
112	2. Các khoản tương đương tiền	946.400	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.395.391.804	2.403.297.125
121	1. Chứng khoán kinh doanh	-	7.905.321
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.395.391.804	2.395.391.804
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	20.008.600.359	16.846.079.547
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.570.677.259	3.839.670.148
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.013.074.459	2.984.321.461
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.768.509.482	5.731.186.900
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6.679.846.012	4.314.382.243
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(23.787.107)	(23.789.533)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý	280.254	308.327
140	IV. Hàng tồn kho	3.821.547.415	4.477.074.808
141	1. Hàng tồn kho	3.823.004.591	4.478.534.373
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.457.176)	(1.459.565)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	445.678.869	468.222.006
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	108.703.875	72.410.839
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	336.167.539	385.778.062
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	807.456	10.033.105
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	29.967.152.038	28.287.348.430
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	38.280.300	38.282.600
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	14.850.000	14.850.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	23.430.300	23.432.600
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
220	II. Tài sản cố định	5.390.918.342	5.082.576.633
221	1. Tài sản cố định hữu hình	1.533.349.503	1.213.242.380
222	Nguyên giá	2.397.064.032	2.017.530.316
223	Giá trị khấu hao lũy kế	(863.714.529)	(804.287.936)
227	2. Tài sản cố định vô hình	3.857.568.839	3.869.334.254
228	Nguyên giá	4.043.318.352	4.041.095.222
229	Giá trị hao mòn lũy kế	(185.749.513)	(171.760.968)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.850.820.908	1.878.741.053
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.850.820.908	1.878.741.053
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	22.552.206.238	21.161.086.381
251	1. Đầu tư vào công ty con	21.947.601.264	21.215.924.755
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	11.340.000	7.140.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	765.126.405	62.500.369
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(171.861.431)	(124.478.742)
260	VI. Tài sản dài hạn khác	134.926.251	126.661.763
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	134.130.266	125.983.707
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	795.985	678.056
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	56.732.175.610	52.606.160.575

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Ngân VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	26.074.238.667	25.543.776.755
310	I. Nợ ngắn hạn	26.069.919.262	25.539.859.519
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10.171.232.965	7.253.193.930
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	87.483.501	92.448.196
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.830.925	17.616.129
314	4. Phải trả người lao động	23.837.667	23.332.527
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	103.551.448	76.742.783
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	(438.985)	(1.458.667)
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	6.302.683.000	4.548.634.719
320	8. Vay ngắn hạn	9.360.577.013	13.529.188.176
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	161.727	161.727
330	II. Nợ dài hạn	4.319.405	3.917.236
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	339.481	526.954
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	3.979.924	3.390.282
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.657.936.943	27.062.383.820
410	I. Vốn chủ sở hữu	30.657.936.943	27.062.383.820
411	1. Vốn cổ phần	16.950.000.000	16.646.958.570
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	16.950.000.000	16.646.958.570
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	3.620.919.783	29.878.837
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.087.017.161	10.385.546.413
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	8.344.915.234	10.378.915.234
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	1.742.101.927	6.631.179
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	56.732.175.610	52.606.160.575

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Hoàng Phi
Kế toán trưởng

Nguyễn Hùng Minh
Phó Chủ tịch TT HĐQT

Ngày 18 tháng 07 năm 2019


Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải


B03-DN


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Quý II.2019	Quý II.2018
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.480.552.103	11.225.883.626
02	2. Các khoản giảm trừ	14.265.488	(3.203.758)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.466.286.615	11.229.087.384
11	4. Giá vốn hàng bán	10.965.444.901	10.777.312.415
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	500.841.714	451.774.969
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.056.663.398	3.177.061.795
22	7. Chi phí tài chính	360.737.604	43.508.862
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	185.198.443	28.888.763
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
25	9. Chi phí bán hàng	265.029.575	167.788.974
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	203.118.675	168.223.546
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.728.619.257	3.249.315.382
31	12. Thu nhập khác	29.008.914	20.202.836
32	13. Chi phí khác	20.206.828	13.351.156
40	14. Lợi nhuận khác	8.802.085	6.851.680
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.737.421.342	3.256.167.062
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.820.670	41.050.811
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(117.928)	1.219
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.735.718.600	3.215.115.032


Đỗ Thị Liên Chi
Người lập


Nguyễn Hoàng Phi
Kế toán trưởng


Nguyễn Hùng Minh
Phó Chủ tịch TT HĐQT



Ngày 18 tháng 07 năm 2019

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Quý II.2019	Quý II.2018
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.737.421.342	3.256.167.062
	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
02	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	75.293.398	58.793.214
03	Các khoản dự phòng	584.827	(68.038)
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	95.862.937	(79.381.660)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(1.995.636.562)	(3.038.395.095)
06	Chi phí lãi vay	185.198.443	28.888.763
07	Các khoản điều chỉnh khác	-	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	98.724.385	226.004.246
09	Tăng, giảm các khoản phải thu	(2.743.333.813)	(2.302.654.100)
10	Tăng, giảm hàng tồn kho	673.440.191	(871.485.682)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	1.517.801.722	3.407.380.791
12	Tăng, giảm chi phí trả trước	(44.507.810)	(9.998.439)
13	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	7.905.321	-
14	Tiền lãi vay đã trả	(104.198.490)	(27.679.501)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4.686.815)	(375.994)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(598.855.309)	421.191.321
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(429.804.796)	(234.987.836)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	10.691	13.736
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(1.998.900.309)	(56.402.410)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	2.987.208.727	371.577.859
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(1.271.437.909)	(327.057.765)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.664.031.618	1.155.681.467
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	951.108.021	908.825.052


Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải


B03-DN


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Ngân VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Quý II.2019	Quý II.2018
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	3.894.082.376	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	5.802.240.372	1.072.213.749
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(9.336.566.589)	(1.260.833.339)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(742.350.894)	(1.053.723.308)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(382.594.735)	(1.242.342.897)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(30.342.022)	87.673.476
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	124.138.659	85.882.027
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	8.487	(5.686)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	93.805.124	173.549.817


Đỗ Thị Liên Chi
Người lập


Nguyễn Hoàng Phi
Kế toán trưởng


Nguyễn Hùng Minh
Phó Chủ tịch TT HĐQT



Ngày 18 tháng 07 năm 2019